

TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số 04/2024/HS-ST
Ngày 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 1 QUÂN KHU 5

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 4/ Nguyễn Ngọc Lĩnh.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// QNCN Trần Đình Quang;

3/ Nguyễn Phong Thiên.

- Thư ký phiên tòa: 1// Nguyễn Tất Trình, Thư ký, Tòa án quân sự Khu vực 1 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 tham gia phiên tòa: 4/ Mai Ngọc Hoàng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại Hội trường Trại tạm giam Quân đoàn 3, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo:

Siu Tắc S, sinh ngày 13/12/1998 tại tỉnh Gia Lai; giới tính: Nam; nơi ĐKNKTT: thôn Mook Đ, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Gia Rai; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Rơ Mah Đ, sinh năm 1968 và con bà Siu H, sinh năm 1971; tiền án: Bản án số 45/2016/HS-ST ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tổng hợp hình phạt với Bản án số 06/2016/HS-ST ngày 04/02/2016 là 09 tháng 12 ngày tù; Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 06/2016/HS-ST ngày 04/02/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt bị cáo 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Quân đoàn 3; có mặt.

- Bị hại:

1. Hoàng Hải H, sinh ngày 07/02/1985; đơn vị công tác: Ban Quân sự, Công ty TNHH MTV B, Binh đoàn V; nơi cư trú: thôn Ia T, xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Phạm Thị L, sinh ngày 19/6/1989; nơi cư trú: làng N, xã Ia Ch, huyện Ia G, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Bị đơn dân sự:*

1. Ksor Tu, sinh ngày 09/6/1994; nơi cư trú: làng Sung Le T, xã Ia K, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Văn Ng; sinh ngày 12/6/2001; nơi cư trú: thôn Mook Đ, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Hồ Tuấn V, sinh ngày 03/11/1992; nơi cư trú: thôn Mook Đ, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

2. Nguyễn Quang T, sinh ngày 26/02/1996; nơi cư trú: thôn Mook Đ1, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

3. Nguyễn Duy T1; sinh ngày 30/9/1991; nơi cư trú: thôn Ia M, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; có mặt.

4. Lê Thị H, sinh ngày 12/8/1980; nơi cư trú: thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Đoàn Ngọc L; có mặt.

2. Nguyễn Thị H; vắng mặt.

3. Võ Thị H; vắng mặt.

4. Hà Thị Nh; vắng mặt.

5. Hoàng Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 4 năm 2023, Siu Tắc S, Hồ Tuấn V, Ksor Tu, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Văn Ng, Nguyễn Quang T có mua 374 cây cao su bị gãy đổ của bà Hà Thị Nh và bán lại cho anh Đoàn Ngọc L, anh Hoàng Văn H để kiếm lời, quá trình mua bán hai bên thỏa thuận miệng sau này nếu bà Nh có cây cao su bán tiếp thì nhóm của V sẽ mua và bán lại cho anh L và anh H. Sau đó, anh L đã liên hệ mua cây cao su của bà Nh mà không thông qua nhóm của V. Sáng ngày 10/5/2023, nhóm V biết sự việc trên nên V cùng S, Ng và T đi kiểm tra. Vào tới vườn cao su của bà Nh, cả nhóm gặp Phạm Thị L, Hoàng Hải H. Vũ nói với anh H về việc đã thỏa thuận trước đó với anh L nhưng anh H không đồng ý nên nhóm V ra về. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, tại quán cà phê Lâm L thuộc thôn M, xã Ia D, Tu nói với cả nhóm “*mấy anh em đi vào đó xem thế nào*”. Sau đó Tu, S, Ng, V, T1 và T đi trên 03 xe mô tô vào vườn cao su bà Nh với mục đích làm rõ việc mua bán cây cao su của anh L. Tới nơi, cả nhóm thấy chị L và anh H đang ngồi ăn cơm, V, Tu, S đi đến chỗ anh H và chị L, những người còn lại ngồi ở ví

trí xe mô tô cách anh khoảng 03 đến 4m. Lúc này, V nói chuyện về việc đã thỏa thuận với anh L cùng nhau mua lô cây cao su nhưng anh H không đồng ý và nói sẽ gọi công an giải quyết. Nghe vậy, Tu xông vào dùng tay phải đâm một cái vào vùng mắt trái của anh H. Bị đánh, anh H đứng dậy giằng co với Tu thì bị Tu đâm liên tiếp vào mặt, anh H bị ngã về phía bên trái Tu, làm gãy thanh gỗ dựng gần đó thành 03 khúc. Chị L nhặt khúc gỗ mới gãy đánh vào lưng Tu với mục đích ngăn cản Tu không đánh anh H thì S nhảy vào đẩy chị L ngã, chị L đứng dậy dùng khúc gỗ đang cầm đánh S, S dùng tay phải đâm liên tiếp khoảng 04 cái trúng vùng mắt trái làm chảy máu và đẩy chị L ngã. Chị L thấy Tu vẫn đang đánh anh H nên nhặt khúc gỗ khác đánh vào vai Tu, thì bị Tu giật lấy và đánh trúng phần tay trái chị L. Anh H đứng dậy chạy ra bên hông nhà lấy 01 cái xẻng tại khu vực đồng cát gần đó đi đến vị trí S và Ng nhằm mục đích không cho S và Ng lấy xe đi về, thấy thế Tu từ ngoài đường đi vào, từ phía sau dùng tay phải đâm anh H một cái vào vùng vai trái, rồi giằng co để lấy xẻng với anh H. Thấy anh H bị đánh, chị L tiếp tục nhặt khúc gỗ chạy ra đánh vào sau lưng Tu, thời điểm này Tu đang giằng co chiếc xẻng trên tay anh H và giật mạnh chiếc xẻng ra phía sau làm lưỡi xẻng trúng vào vùng vành tai trái, vùng cằm trái sau vành tai trái và làm chị L ngã. Anh H tiếp tục nhặt chiếc xẻng khác gần đó để ngăn cản nhóm S lấy xe máy về, Ng nhặt cành cây cao su đánh vào hạ sườn phải của anh H và nói “*bỏ xẻng xuống*”. Sau đó cả nhóm điều khiển xe về nhà. Hậu quả, chị Phạm Thị L bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%; anh Hoàng Hải H bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và Sơ đồ hiện trường vụ cố ý gây thương tích do Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2023 xác định:

Hiện trường chính xảy ra vụ cố ý gây thương tích tại sân đất trước nhà ông Lê Văn B thuộc thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. Tại sân đất trong mái che phát hiện 01 thanh gỗ (1) cứng, kích thước dài 70cm, dày 3,5cm, cạnh rộng nhất 10cm, cạnh nhỏ nhất 3,5cm, thanh gỗ cách mép cửa ra vào nhà 1,1m, phía trước nhà phát hiện dấu vết máu (3) nhỏ giọt và máu loang đã khô trong diện (90x30)cm; tâm vết máu cách thanh gỗ (1) 5,5m. Tại sân đất phía trước nhà phát hiện 02 thanh gỗ cứng (4) nằm sát nhau cách tâm vết máu (3) 0,5m; một thanh gỗ kích thước dài 61cm, dày 1,5cm, rộng nhất 7,5cm, đầu nhỏ nhất 1,5cm; thanh gỗ còn lại có kích thước dài 55,5cm, dày 3,5cm, đầu rộng nhất 5,5cm, đầu nhỏ nhất 4cm. Tại sân đất phát hiện 01 khúc cây (5) hai đầu chặt vát chéo, dài 245cm đường kính đầu to 5,5cm, đường kính đầu nhỏ 04 cm. Khúc cây cách vị trí tâm vết máu (3) 07m, cách mép đường liên thôn 02m. Tại mương thoát nước trước nhà phát hiện 01 cái xẻng (6) đã qua sử dụng, xẻng có lưỡi được làm bằng kim loại, cán bằng le dài 152cm (gồm tổng phần cán và lưỡi xẻng), lưỡi có kích thước (40x23,5)cm, dày 01mm, phần lưỡi sắc, cán xẻng dài 112cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính phần nhỏ 2,6cm, vị trí xẻng nằm dưới mương thoát nước cách tâm vết máu (3) 10m, cách khúc cây (5) 05m.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 303/KLTTCT-

TTPY ngày 21/6/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Gia Lai đối với Phạm Thị L: 01 sẹo vết thương phần mềm đuôi cung mày trái: 03%; 01 sẹo vết thương phần mềm từ mặt trong ra mặt ngoài giữa vành tai trái, không có rúm vành tai: 02%; 01 sẹo vết thương phần mềm vùng cằm trái sau vành tai trái: 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương trên cơ thể tại thời điểm giám định là: 06%.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 302/KLTTCT-TTPY ngày 20/6/2023 của Trung tâm pháp y, Sở Y tế tỉnh Gia Lai đối với Hoàng Hải H: 01 vết thay đổi sắc tố da bờ dưới mi mắt trái: 1,5%; 01 vết thay đổi sắc tố da bờ ngoài gò má phải: 1,5%; 01 sẹo vết thương phần mềm mặt trong 1/3 dưới cẳng tay trái: 02%; 01 vết thay đổi sắc tố da bờ dưới hạ sườn phải: 0,5%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 05%.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai thu giữ các đồ vật theo Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 10/5/2023: 01 thanh gỗ dài 70cm, dày 3,5cm, phần rộng nhất 10cm, cạnh nhỏ nhất 3,5cm; 01 thanh gỗ, cứng, dài 61cm, dày 1,5cm, phần rộng nhất 7,5cm, phần nhỏ nhất 1,5cm; 01 thanh gỗ, cứng, dài 55,5cm, dày 3,5cm, phần rộng nhất 5,5cm phần nhỏ nhất 01cm; 01 cái xẻng đã qua sử dụng có chiều dài 152cm. Phần cán xẻng bằng tre dài 112cm, đường kính lớn nhất 03cm, đường kính phần nhỏ nhất 2,6cm. Phần lưỡi xẻng bằng kim loại kích thước (40x23,5x0,1)cm; 01 cái xẻng đã qua sử dụng, có tổng chiều dài cả phần cán và phần lưỡi 160cm, phần cán bằng le tròn, dài 120cm, đường kính 03cm; 01 khúc cây (cành cây cao su), hai đầu vát chéo, dài 245cm, đường kính đầu to 5,5cm, đường kính đầu nhỏ 04cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Siu Tắc S, Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng xác nhận hành vi cố ý gây thương tích như nội dung Cáo trạng xác định và khai nhận: cả ba không quen biết, không mâu thuẫn gì với anh H, chị L. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi cả nhóm nói chuyện ở quán cà phê Lâm L về việc anh L mua cây cao su của bà Nh không qua V thì Tu nói “*mấy anh em đi vào đó xem thế nào*”, cả nhóm đồng ý nhưng không bàn bạc thống nhất nội dung gì với nhau. Tu, S, Ng, V, T1 và T đi trên 03 xe mô tô đến vườn cây cao su bà Nh tại thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai. Tới nơi, chị L và anh H đang ngồi ăn cơm ở hiên nhà chị H. Lúc này, V, Tu, S đi đến chỗ anh H và chị L, 03 người còn lại ngồi ở vị trí xe mô tô cách anh H, chị L khoảng hơn 03m. V nói chuyện với anh H về việc mua bán cây cao su thì anh H nói sẽ gọi công an giải quyết nên Tu bực tức xông vào dùng tay phải đâm nhiều cái vào vùng mắt trái, mặt của anh H, V có vào can ngăn. Lúc này, chị L dùng khúc gỗ đánh Tu, thấy vậy S vào đẩy chị L ngã, chị L đứng dậy tiếp tục cầm khúc gỗ đang cầm đánh S, S liền dùng tay phải đâm liên tiếp 04 cái vào vùng mặt bên trái chị L. Chị L thấy Tu vẫn đang đánh anh H nên nhặt khúc gỗ bị gãy khác đánh vào vai Tu, Tu giật cây gậy và đánh trúng tay trái chị L. Thấy anh H cầm chiếc xẻng nghĩ anh H đánh lại mình nên Tu từ phía sau dùng tay phải đâm anh H một cái vào vùng vai trái, giật mạnh chiếc xẻng ra phía sau, lưỡi xẻng trúng người và làm chị L ngã. Thấy anh H nhặt chiếc xẻng khác nên Ng nhặt cành cây cao su gần đó đánh vào hạ sườn phải của anh H và nói “*bỏ xẻng xuống*”. Sau đó cả nhóm điều khiển xe

về nhà. Thương tích của anh H, chị L là do S, Ng, Tu gây ra; V, T1, T không liên quan gì đến sự việc này. Tu, S, Ng, mỗi người đã bồi thường cho anh H 2.000.000 đồng; mỗi người bồi thường cho chị L 28.000.000 đồng.

Bị hại Phạm Thị L, Hoàng Hải H khai: lời khai của S, Tu, Ng là hoàn toàn đúng. Khoảng hơn 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại nhà chị Lê Thị H có S, Tu, Ng, V, T, T1 đi trên 03 xe mô tô tới, V, Tu, S đi đến chỗ anh H, ba người còn lại đứng ở vị trí xe mô tô. Quá trình diễn biến sự việc, anh H bị Tu hai lần dùng tay nắm nhiều cái vào mặt, 01 cái vào vai trái; Ng dùng cành cây cao su đánh vào hạ sườn. Chị L bị S đánh nhiều cái vào mặt, bị Tu dùng khúc gỗ đánh vào tay trái và bị lưỡi chiếc xẻng trúng vùng tai trái do Tu giành giật với anh H. Anh H hai lần cầm xẻng mục đích ngăn cản nhóm thanh niên lấy xe mô tô về; chị L có dùng các khúc gỗ đánh vào người Tu, S nhưng với mục đích ngăn cản nhóm thanh niên tấn công anh H, không có ý định gây thương tích những người này. Quá trình S, Ng, Tu đánh thì anh H, chị L thấy V có vào can ngăn; T, T1 đứng cách anh H, chị L khoảng 03m và không có hành động gì. Chị L bị thương điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023 ra viện, chi phí điều trị tại bệnh viện chị L đã thanh toán với số tiền 4.552.145 đồng. Anh H tự điều trị tại nhà. S, Ng, Tu, V, T và T1 đã bồi thường cho anh H số tiền 10.000.000 đồng; bồi thường cho chị L 150.000.000 đồng, trong đó bao gồm khoản tiền viện phí 4.552.145 đồng. Hai bị hại không có ý kiến gì về vấn đề bồi thường, có đơn gửi cơ quan chức năng không yêu cầu khởi tố vụ án đối với S, Ng, Tu và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Tuấn V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy T1 khai: lời khai của S, Tu, Ngu là hoàn toàn đúng diễn biến sự việc. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại hiên nhà chị H gần vườn cây cao su của bà Nh ở thôn Mook Tr, xã Ia D, khi V và anh H đang nói chuyện thì cả ba người thấy Tu xông vào đánh vào mặt anh H nhiều cái. Lúc này chị L dùng gậy gỗ đánh Tu và S, S lao vào dùng tay đánh nắm 3 đến 4 cái vào mặt, làm chị L ngã. chị L nhặt khúc gỗ đánh Tu thì Tu giật khúc gỗ đánh vào tay chị L. Thấy anh H cầm xẻng nên Tu dùng tay nắm vào người anh H và giật xẻng làm lưỡi xẻng văng trúng người chị L. Anh H tiếp tục nhặt một chiếc xẻng khác đi đến vị trí xe mô tô không cho chúng tôi về thì Ng nhặt cành cây cao su bảo anh H bỏ xẻng xuống và đánh anh H. Quá trình Tu đánh anh H, V có vào can ngăn; T, T1 không có hành động gì vì sự việc diễn ra nhanh và trước đó không bàn bạc thống nhất gì với nhau. Nhận thức được anh H, chị L bị thương là do nhóm bạn mình gây ra, nên V, T, T1 đã tự nguyện cùng với S, Ng, Tu bồi thường cho anh H, chị L, cụ thể: V bồi thường cho anh H 2.000.000 đồng, chị L 28.000.000 đồng; T, T1, mỗi người bồi thường cho anh H 1.000.000 đồng; T bồi thường cho chị L 14.000.000 đồng; T1 bồi thường cho chị L 24.000.000 đồng. Cả ba người không yêu cầu S, Tu, Ng bồi hoàn lại những khoản tiền này.

Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Thị H: Cơ quan điều tra thu giữ của tôi 02 cái xẻng và 03 khúc gỗ, 01 cành cây cao su. Đến

nay, công an đã trả tôi 01 cái xẻng. Những đồ vật còn lại đang bị Công an thu giữ không còn giá trị sử dụng nên tôi không có yêu cầu nhận lại những đồ vật này.

Người làm chứng Đoàn Ngọc L khai: Tôi và anh Hoàng Văn H chung vốn làm ăn với nhau, việc mua bán cây cao su với bà Hà Thị Nh được thỏa thuận thống nhất hai bên. Việc S, Ng, Tu đánh anh H, chị L không liên quan gì tới việc chúng tôi mua bán cây cao su.

Lời khai của người làm chứng Võ Thị H, Nguyễn Thị H khai: Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 10/5/2023, cả hai đang ngồi nói chuyện với nhau tại nhà chị H thuộc thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai thì nghe tiếng ồn ào phía nhà anh B và chạy ra xem, thấy anh H, chị L bị một nhóm thanh niên đánh. Sau đó, cả hai tiến hành sơ cứu vết thương cho chị L.

Lời khai của người làm chứng Hoàng Văn H: Quá trình điều trị tại bệnh viện, tôi là người trực tiếp chăm sóc chị L và không bị mất thu nhập nên không yêu cầu bị cáo, bị đơn dân sự bồi thường.

Lời khai của người làm chứng Hà Thị Nh: Khoảng đầu tháng 5/2023, tôi có bán cho anh Đoàn Ngọc L 550 cây cao su với giá 170.000 đồng/cây thuộc thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai, việc mua bán này là thỏa thuận tự nguyện giữa hai bên. Sau đó, anh L cho người cắt cây thì xảy ra sự việc đánh nhau.

Cáo trạng số 04/CT-VKSQSKV52 ngày 05/3/2024 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5 truy tố Siu Tắc S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với Siu Tắc S. Kiểm sát viên phân tích nguyên nhân, điều kiện phạm tội; đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; hậu quả của vụ án; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS); nhân thân bị cáo. Đề nghị HĐXX:

Về hình sự: áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Siu Tắc S từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/9/2023.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 Bộ luật Dân sự (BLDS) ghi nhận bị cáo Siu Tắc S, bị đơn dân sự Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Tuấn V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy T1 đã thỏa thuận bồi thường xong cho bị hại Hoàng Hải H tổng số tiền 10.000.000 đồng và bị hại Phạm Thị L với tổng số tiền 150.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), tịch thu và tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm: 03 thanh gỗ, 01 cành cây cao su, 01 cái xẻng đã qua sử dụng có đặc điểm như trong Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức C, tỉnh Gia Lai lập hồi 12 giờ 30 phút ngày 10/5/2023.

Bị cáo Siu Tắc S nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Hoàng Hải H, Phạm Thị L nhất trí như luận tội của Kiểm sát viên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị đơn dân sự Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Duy T1, Nguyễn Quang T, Hồ Tuấn V nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: nhận thức việc làm của bị cáo là sai trái, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực Bình đoàn 15, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 52 Quân khu 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có cơ sở khẳng định hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các chứng cứ, tài liệu được thu thập đúng quy định của pháp luật.

[2] Sau khi thẩm tra lời khai của bị cáo, các bị hại, bị đơn dân sự và những người tham gia tố tụng khác. Qua xem xét Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX xác định: Do bức tức từ việc anh Đoàn Ngọc L mua bán cây cao su của bà Hà Thị Nh không thông qua nhóm của Siu Tắc S và Hồ Tuấn V như đã thỏa thuận miệng trước đó. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10/5/2023, tại hiện nhà bà Lê Thị H thuộc thôn Mook Tr, xã Ia D, huyện Đức C, tỉnh Gia Lai, Ksor Tu, Siu Tắc S, Nguyễn Văn Ng đã dùng tay, khúc cây cao su, khúc gỗ đánh và gây thương tích cho anh Hoàng Hải H, chị Phạm Thị L. Hậu quả anh Hoàng Hải H bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 05%, chị Phạm Thị L bị thương với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể 06%.

Nguyễn Văn Ng có hành vi dùng cành cây cao su có chiều dài 245cm, đường kính đầu to 5,5cm, đầu nhỏ 04cm đánh anh H; Ksor Tu dùng 1/3 khúc gỗ dài từ 55,5cm đến 70cm, dày từ 01cm đến 3,5cm, phần rộng nhất từ 5,5cm đến 10cm, phần nhỏ nhất từ 1,5cm đến 3,5cm đánh chị L. Những khúc gỗ, cành cây cao

su có đặc điểm cứng, rắn chắc dùng để gây thương tích cho các bị hại Hoàng Hải H, Phạm Thị L được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”; bị cáo Siu Tắc S cùng tiếp nhận ý chí và dùng tay cùng tham gia đánh chị L nên Siu Tắc S phải chịu TNHS chung với hậu quả do hành vi của Tu, Ng gây ra. Do đó, hành vi của Siu Tắc S được xác định là “Dùng hung khí nguy hiểm”. Bị cáo Siu Tắc S và Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng không quen biết, không có mâu thuẫn gì với chị Phạm Thị L, anh Hoàng Hải H nhưng đã ngang nhiên vô cớ gây thương tích cho anh H, chị L thể hiện sự hung hãn, coi thường sức khỏe người khác, coi thường pháp luật Nhà nước, nên được xác định là “Có tính chất côn đồ”. Đây là các tình tiết quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS. Siu Tắc S, Nguyễn Văn Ng, Ksor Tu cùng tham gia gây thương tích cho anh H, chị L nhưng tỷ lệ thương tích của chị L, anh H dưới 11%, cả hai bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng không phải chịu TNHS do hành vi của mình gây ra.

Đối với Siu Tắc S, Bản án số 14/2019/HS-ST ngày 12/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai xử phạt 30 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS với tình tiết định khung “tái phạm”, bị cáo chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, HĐXX kết luận: bị cáo Siu Tắc S phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 BLHS.

Đối với Hồ Tuấn V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy T1 đi cùng với Tu, Ng, S; mặc dù có mặt khi S, Tu, Ng gây thương tích cho chị L, anh H nhưng trước đó cả nhóm không trao đổi, bàn bạc gì với nhau. Quá trình Ng, S, Tu đánh chị L và anh H, V vào can ngăn; sự việc xảy ra nhanh, bất ngờ, T1 và T không có phản ứng, hành động gì, không có ý định giúp sức cho Tu, S, Ng. Do vậy, không có căn cứ xác định trách nhiệm của V, T1, T trong vụ án này.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện là nghiêm trọng với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ quần dân và trật tự trị an tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: sau khi phạm tội bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là các tình tiết giảm nhẹ TNHS được áp dụng cho bị cáo quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, lỗi, hậu quả của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ TNHS; nhân thân bị cáo. Bị cáo có 02 tiền án, nhân thân xấu đã chấp hành án tại trại giam 02 lần nhưng không thể hiện sự ăn năn, hối lỗi, không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành công dân tốt, đồng thời làm bài học giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về bồi thường thiệt hại: thiệt hại trong vụ án bao gồm chi phí điều trị của chị Phạm Thị L, tổn hại về sức khỏe, tổn thất về tinh thần của Phạm Thị L và Hoàng Hải H, bị cáo, các bị đơn dân sự phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại. Trong giai đoạn điều tra, bị cáo, các bị đơn dân sự, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho anh H, chị L. Bồi thường cho anh H tổng số tiền 10.000.000 đồng (trong đó: S, Ng, Tu, V, mỗi người bồi thường 2.000.000 đồng; T, T1, mỗi người bồi thường 1.000.000 đồng), theo Biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 15/5/2023; bồi thường cho chị Phạm Thị L tổng số tiền 150.000.000 đồng (trong đó: S, Ng, V, Tu, mỗi người bồi thường 28.000.000 đồng, T bồi thường 14.000.000 đồng, T1 bồi thường 24.000.000 đồng). Tại phiên tòa, bị cáo, các bị đơn dân sự, các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm như đã thỏa thuận. HĐXX xét thấy thỏa thuận là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 48 BLHS; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 587, Điều 590 BLDS, HĐXX ghi nhận.

Ghi nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Tuấn V, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Quang T không yêu cầu bị cáo S, các bị đơn dân sự Tu, Ng hoàn trả số tiền đã chi để giúp bị cáo, các bị đơn dân sự bồi thường cho các bị hại.

[7] Về xử lý vật chứng: 03 khúc gỗ, 01 cái xẻng, 01 cành cây cao su (có đặc điểm như trong Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai lập ngày 10/5/2023) của chị Lê Thị H là công cụ dùng vào việc phạm tội. Chị H không yêu cầu nhận lại những đồ vật này, xét thấy những đồ vật này không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai đã trả lại cho chủ sở hữu chị Lê Thị H: 01 cái xẻng đã qua sử dụng (theo Biên bản trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 08/9/2023), là có căn cứ.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Siu Tắc S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Siu Tắc S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 38; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Xử phạt bị cáo Siu Tắc S 30 (ba mươi)

tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 19/9/2023.

2. Về bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận bị cáo Siu Tắc S, các bị đơn dân sự Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Tuấn V, Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy T1 đã bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho các bị hại Hoàng Hải H, Phạm Thị L. Bồi thường cho bị hại Hoàng Hải H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, cụ thể: Siu Tắc S, Nguyễn Văn Ng, Ksor Tu, Hồ Tuấn V, mỗi người bồi thường 2.000.000 (hai triệu) đồng; Nguyễn Quang T, Nguyễn Duy T1, mỗi người bồi thường 1.000.000 (một triệu) đồng; bồi thường cho bị hại Phạm Thị L số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, cụ thể: Siu Tắc S, Nguyễn Văn Ng, Ksor Tu, Hồ Tuấn V, mỗi người bồi thường 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng, Nguyễn Quang T bồi thường 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng, Nguyễn Duy T1 bồi thường 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng.

Ghi nhận những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hồ Tuấn V, Nguyễn Duy T1, Nguyễn Quang T không yêu cầu bị cáo Siu Tắc S, các bị đơn dân sự Ksor Tu, Nguyễn Văn Ng hoàn trả số tiền đã chi để giúp bị cáo, các bị đơn dân sự bồi thường cho các bị hại.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu và tiêu hủy 03 (ba) khúc gỗ, 01 (một) cái xẻng, 01 (một) khúc cây cao su (có đặc điểm như trong Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan CSĐT Công an huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai lập ngày 10/5/2023).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Siu Tắc S phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 16/4/2024), bị cáo, bị hại và đương sự (đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án), có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV52 QK5;
- Cơ quan THAHS QĐ3;
- Trại tạm giam QĐ3;
- CQĐTHSKV BĐ15;
- Phòng THA QK5;
- Bị cáo;
- Bị hại⁽⁰²⁾;
- Bị đơn dân sự⁽⁰²⁾;
- Người có QLVNQLQĐVA⁽⁰⁴⁾;
- Lưu: HSVA, THA. L17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

4/ Nguyễn Ngọc Linh